

Jotun Super Durable 2901

MÔ TẢ SẢN PHẨM

Sản phẩm sơn bột tĩnh điện không chứa chì này được thiết kế để đáp ứng được những yêu cầu nghiêm ngặt của ngành công nghiệp xây dựng. Sản phẩm này mang lại độ bền dài lâu cho kết cấu của các tòa nhà cao tầng và công trình bằng cách bảo đảm mức độ bền bóng cao, độ ổn định màu sắc và khả năng bảo vệ chống ăn mòn đồng thời kết hợp với tính thẩm mỹ cao. Sản phẩm sơn bột này cung ứng khả năng thi công hiệu quả, có 1 bề mặt hoàn thiện đồng đều và thu hút ngay cả khi sử dụng lại bột thu hồi. Sản phẩm này được chứng nhận đạt Qualicoat Cấp 2 và có khả năng bền với thời tiết thỏa theo AAMA 2604. Sản phẩm này có sẵn trong bộ sưu tập: Bộ sưu tập màu sắc giảm nhiệt.

Sản phẩm này góp điểm vào hồ sơ lấy chứng chỉ Tiêu chuẩn Công trình Xanh. Xin tham khảo mục Tiêu chuẩn Công trình Xanh.

Phạm vi ứng dụng

Sản phẩm này được mạnh mẽ đề nghị sử dụng khi có yêu cầu về độ bền bóng và độ ổn định màu sắc. Ứng dụng chủ yếu cho sản phẩm nhôm ép đùn và mạ nhôm dùng trong kiến trúc. Các bề mặt khác có thể được sử dụng. Vui lòng tham khảo tại văn phòng bán hàng Jotun gần nhất.

Khi in lụa hoặc sử dụng chất bịt kín lên trên màng sơn này, nên thực hiện thử nghiệm trước nhằm bảo đảm có sự tương thích và vẫn đáp ứng được các tiêu chuẩn tính năng.

ĐIỀU KIỆN LƯU KHO

Đặc tính	Tiêu chuẩn	Kết quả
Tỷ trọng cụ thể	Calculated	Tối đa. 1.5 g/cm ³

Lưu trữ

Lưu trữ trong khu vực khô mát. Nhiệt độ tối đa 25°C. Độ ẩm tương đối tối đa 60%. Nếu lưu trữ lâu hơn 12 tháng cần kiểm tra chất lượng sản phẩm.

THI CÔNG

Xử lý bề mặt

Chất lượng tổng thể của hệ sơn phụ thuộc rất lớn vào bản chất của vật cần sơn, cũng như phương pháp và chất lượng của công tác xử lý bề mặt. Để đạt được kết quả tốt nhất, nên tuân theo hướng dẫn của nhà cung cấp dung dịch xử lý bề mặt

Phương pháp xử lý bề mặt đề nghị cho các kết cấu thông dụng sau đây:

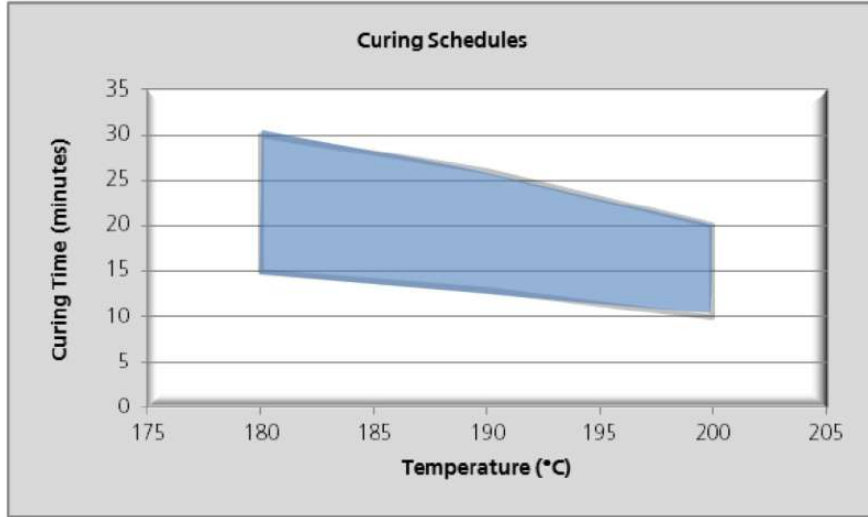
Bề mặt	Xử lý bề mặt
Nhôm	Chromate hóa
Rửa sạch lần cuối (với nước đã khử ion)	Nước làm sạch sau cùng chảy ra từ sản phẩm nên được đo ở 20 °C. Giá trị đo được nên thấp hơn 30 µS/cm.

Cũng nên sử dụng dung dịch xử lý bề mặt nhôm không chứa chrome. Do hiện nay có nhiều loại dung dịch xử lý bề mặt không chứa chrome có trên thị trường, nên chỉ sử dụng những hệ đã được phê chuẩn bởi Qualicoat và GSB. Nên được tư vấn chi tiết từ nhà cung cấp dung dịch xử lý bề mặt.

Thi công sơn bột

Chiều dày sơn đề nghị (μm): 60-80

Đóng rắn



Thiết bị

Phù hợp cho thiết bị phun sơn Corona và Tribo.

BỀ MẶT HOÀN THIÊN

Màu sắc

Sản phẩm này có thể được cung cấp theo bảng màu RAL. Ngoài ra còn được cung cấp theo bộ Cool Shade Collection - 1 bộ màu có đặc tính phản xạ nhiệt. Những màu sắc khác có thể được sản xuất thêm vào theo yêu cầu.

Độ bóng

EN ISO 2813 (60 $^{\circ}$) 12 \pm 5

Hoàn thiện

Nhẵn mịn

Nếu bề mặt quá nhỏ hay không thích hợp cho việc sử dụng máy đo bóng, thì độ bóng nên được so sánh bằng mắt thường với mẫu đối chứng (với cùng góc nhìn)

Độ bóng đo được của màng sơn hiệu ứng ánh kim có thể cho thấy có độ chênh lệch khi so với các cấp độ nguyên bản được định rõ trong tài liệu này và nên so sánh bằng mắt với mẫu đối chứng để có mức độ chính xác hơn.

Độ bóng được thông tin trong bảng thông số kỹ thuật và nhãn mác của các loại sơn có hiệu ứng ánh kim là độ bóng của màng sơn nền, không phải của màng sơn hoàn thiện.

THÔNG SỐ SẢN PHẨM

Những thông số kỹ thuật tiêu biểu được cung cấp dưới đây cho sản phẩm này khi nó được thi công như sau:

Bề mặt Bề mặt tấm Nhôm được xử lý không chứa Chrome (Chrome-free)
Chiều dày tấm thử (mm) 0.8
Chiều dày màng sơn (μm) 60-80
Những thông số đặc thù để kiểm nghiệm.

Đặc tính	Tiêu chuẩn	Kết quả
Độ bám dính	EN ISO 2409	Cắt ca-rô cấp độ Gt0 (bám dính 100%)

Bảng thông số kỹ thuật

Jotun Super Durable 2901



Jotun Protects Property

Khả năng chịu va đập*	EN ISO 6272/ASTM D2794 (đường kính bi đập là 15,9 mm)	Đạt 2,5 Nm mà màng sơn vẫn không bị bong tróc sau khi thử nghiệm độ bám dính bằng băng dính.
Thử nghiệm theo phương pháp đội màng sơn (cupping)*	EN ISO 1520	Đạt độ sâu vết lõm 5 mm mà màng sơn không bị nứt.
Độ uốn*	EN ISO 1519	Đạt khi sử dụng ống trụ Mandrel tới đường kính 5 mm mà màng sơn vẫn không bị bong tróc sau khi thử nghiệm độ bám dính bằng băng dính.
Độ cứng màng sơn	EN ISO 2815	Độ bền lõm theo phương pháp đo Buchholz: > 80
Độ bền với vữa	EN 12206-1	Hồ vữa phải dễ dàng được tẩy sạch hoàn toàn.
Thử nghiệm bằng phương pháp khoan, cán và cưa		Không bong tróc màng sơn.
Độ bền trong không khí có chứa SO₂	ISO 22479 Method B (0.2 I SO ₂) ISO 4628-2	Không thâm nhập quá 1 mm cho cả 2 bên của vết cắt sau 24 chu kỳ.
Độ bền trong không khí	EN ISO 6270-2 ISO 4628-2	Không ăn mòn vào sâu quá 1 mm cho cả 2 mép vết cắt sau 1,000 giờ.
Độ bền khi phun dung dịch muối có chứa a-xít acetic	ISO 9227 ISO 4628-2	Sau 1,000 giờ thử nghiệm - ăn mòn tối đa 16 mm ² ngang qua vết cắt dài 10 cm.
Thử nhanh sự chịu đựng thời tiết	ISO 16474-3	Chu trình: chiếu tia cực tím (UV) 4 giờ ở 50°C và giữ trong môi trường ngưng tụ hơi nước 4 giờ ở 40°C. Không phấn hóa, độ bền bóng và độ ổn định màu tuyệt hảo sau 600 giờ thử nghiệm.
Gia tốc thời tiết Xenon Arc	ISO 16474-2 Method A	Chu kỳ: 102 phút khô ở 380C và 18 phút phun nước dưới tia UV. Không phấn hóa, độ bền bóng và độ ổn định màu tuyệt hảo sau 1,000 giờ thử nghiệm.
Thử nghiệm chịu đựng thời tiết trong điều kiện tự nhiên	ISO 2810 (South Florida, 27 °N)	Không phấn hóa, độ bền bóng và độ ổn định màu tuyệt hảo sau 36 tháng phơi ngoài trời (ở góc 5° hướng Nam).
Phân loại cháy	EN 13501-1	Nhóm A2-s1-d0
Chỉ số loang cháy	ASTM E84	Cấp độ 1 hay A
Chỉ số lan khói	ASTM E84	Cấp độ 1 hay A
Tổng hệ số phản xạ sức nóng mặt trời**	ASTM C1549 ASTM G173	Dãy 2901R: TSR ≥ 0.25

* Theo các qui trình thử nghiệm của Qualicoat Class 2.

** Chỉ áp dụng cho những màu nằm trong bộ "Tuyển tập màu lạnh".

Phê duyệt

Sản phẩm này được chứng nhận đạt Qualicoat Cấp 2 và có khả năng bền với thời tiết thỏa theo AAMA 2604. Qualicoat: P-1396 (TH), P-1110 (TR), P-1456 (AE), P-1831 (SA)



Thông tin bổ sung

Sản phẩm này có thể được bảo hành 25 năm về độ bền khi được thi công trên nền nhôm công trình. Để biết thêm thông tin chi tiết vui lòng liên hệ với đại diện Jotun tại khu vực của bạn.

Khả năng chịu đựng được

Ngày phát hành: 24 Tháng Năm 2023

Trang: 3/5

Bảng thông số kỹ thuật này thay thế cho các bảng phát hành trước.

Bảng thông số kỹ thuật (TDS) này nên được tham khảo kết hợp với Bảng thông số an toàn (SDS) và tài liệu hướng dẫn thi công & sử dụng sản phẩm (AG). Xin truy cập trang web www.jotun.com để có địa chỉ Jotun gần khu vực của các bạn nhất

Sơn bột tĩnh điện được thi công trong một qui trình sản xuất được kiểm soát chặt chẽ với phương pháp phun hỗn hợp bột và khí sử dụng súng phun tĩnh điện và lò sấy đóng rắn nhiệt độ cao để hình thành màng sơn. Hầu như không thải VOC trong quá trình thi công khi so sánh với việc sử dụng các loại sơn dung môi thông dụng. Bột không sử dụng hoặc thu hồi có thể được tái sử dụng với mức lãng phí tối thiểu. Ngoài ra, tất cả các sản phẩm của Sơn tĩnh điện Jotun đều không chứa chì.

Tiêu chuẩn Công Trình Xanh

Sản phẩm này góp phần trong việc lấy chứng chỉ Tiêu chuẩn Công Trình Xanh bằng cách đạt được những yêu cầu cụ thể sau:

LEED®v4.1 (2020) / LEED®v4 (2013)

Chứng chỉ MR: công bố và tối ưu hóa sản phẩm

- Thành phần vật liệu, lựa chọn 2: Tối ưu hóa thành phần vật liệu, Đường hướng tuân thủ thay thế quốc tế - Tối ưu hóa REACH: Bảng kê đầy đủ hóa chất chỉ đạt ngưỡng tối đa 100 ppm và không chứa bất kỳ chất nào nằm trong danh sách chứng nhận REACH - Phụ lục XIV, Danh sách hạn chế - Phụ lục XVII và Danh sách những chất có độ quan ngại cao SVHC.

- Công bố sản phẩm thân thiện môi trường. Sản phẩm-đặc thù Kiểu III EPD (ISO 14025;21930, EN 15804).

Chứng chỉ SS: Giảm Hiệu ứng nhà kính (ASTM E 1980)

- Lựa chọn 1: không mái và có mái

1.2.a: Mái phản xạ cao (Mái dốc)

1.2.b: Mái phản xạ cao (Mái bằng)

- Lựa chọn 2: Bãi đậu xe có mái che

The following colours of the Cool Shades Collection comply with:

Arc: 1.1;1.2.a;2

Couronne: 1.2.a;2

Dayspring: 1.1;1.2.a;2

Equinox: 1.1;1.2.a;2

Meridian: 1.1;1.2.a;1.2.b;2

Sepia: 1.1;1.2.a;2

Starfall: 1.1

Sun path: 1.1;1.2.a;1.2.b;2

BREEAM® International (2021) / BREEAM® Quốc tế (2016)

- Vật liệu 01: Sản phẩm-đặc thù Kiểu III EPD (ISO 14025;21930, EN 15804).

Được chứng nhận theo Qualicoat cấp độ 2 và có độ bền thời thiết theo AAMA 2604.

BREEAM® Navy (2012/2016)

- Vật liệu 1.3/01: Sản phẩm-đặc thù Kiểu III EPD (ISO 14025, ISO 21930, EN 15804).

- Vật liệu 1.5/01: Bảng thông số an toàn sản phẩm này xác nhận sản phẩm không chứa bất kỳ loại hóa chất nào nằm trong danh sách Navy A20.

Khai báo sản phẩm môi trường (EPD) có thể tìm thấy trên trang web www.epd-norge.no

Trường hợp miễn trừ

Thông tin trong tài liệu này được đưa ra từ những kiến thức tốt nhất của Jotun, dựa trên các thử nghiệm và kinh nghiệm thực tế. Những sản phẩm Jotun được xem như là bán thành phẩm cho tới khi được thi công tốt trên bề mặt cấu trúc cần bảo vệ. Tuy nhiên trong thực tế, sản phẩm có thể được sử dụng trong những điều kiện ngoài tầm kiểm soát của Jotun. Nên Jotun chỉ có thể đảm bảo chất lượng vốn có của sản phẩm. Sản phẩm có thể được thay đổi nhỏ để phù hợp với yêu cầu của nước sở tại. Jotun có quyền thay đổi những thông số đã đưa ra mà không cần thông báo.

Người sử dụng phải nên luôn tham khảo Jotun những hướng dẫn chuyên biệt cho sự phù hợp của sản phẩm này theo nhu cầu của mình và phương pháp thi công chuyên biệt.

Nếu có sự mâu thuẫn nào gây ra do vấn đề ngôn ngữ trong tài liệu này, thì tài liệu tiếng Anh (United Kingdom) sẽ được xem như là tài liệu chính thức.

Bảng thông số kỹ thuật

Jotun Super Durable 2901

